

Số: 48/2018/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 11 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 1585/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017 giữa:

Người yêu cầu: Anh Dương Mạnh H, sinh năm 1974; cư trú tại: Số 226/43/2 Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố D

Người yêu cầu: Chị Lê Thị Ánh N, sinh năm 1984; cư trú tại: Số 226/43/2 Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố D

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Dương Mạnh H và Chị Lê Thị Ánh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Anh Dương Mạnh H và Chị Lê Thị Ánh N thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 161 do Ủy ban nhân dân Phường B, quận C, Thành phố D cấp ngày 07/10/2005 không còn hiệu lực.

Về con chung: Có 02 người con chung tên là Dương Minh H1, sinh ngày 09/4/2008 và Dương Minh H2, sinh ngày 17/11/2010.

Giao trẻ Dương Minh H1, sinh ngày 09/4/2008 cho Anh Dương Mạnh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao trẻ Dương Minh H2, sinh ngày 17/11/2010 cho Chị Lê Thị Ánh N trực tiếp nuôi dưỡng và không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Anh Dương Mạnh H và Chị Lê Thị Ánh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) Anh Dương Mạnh H và Chị Lê Thị Ánh N chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) anh H và chị N đã nộp theo biên lai thu số 0028025 ngày 27/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Anh H, chị N đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- Ủy ban nhân dân Phường B, Q.C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Vũ Thị Huệ

